TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-PT
Ngày 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Cao Thành Ngọc

Ông Nguyễn Văn Dương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLPT- HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Văn B và Phạm Hải L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Đức D, sinh năm 199X tại thành phố H. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị H; có vợ là Dương Thị M và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Văn B, sinh năm 199Y tại thành phố H. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị T; có vợ là Phạm Thị H và có 01 con (mới sinh ngày 24/2/2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Hải L, sinh năm 199Z tại thành phố H. Nơi cư trú: Số P, Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hồ Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại không kháng cáo: Công ty cổ phần xây dựng C; địa chỉ trụ sở: Đường Đ, Phường V, quận B, thành phố H; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Chị Lê Thị Kh, sinh năm 199F; cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn Kh1, sinh năm 198S, cư trú: Thôn S, xã N, huyện H, tỉnh B, vắng mặt.

3. Anh Trần Văn M, sinh năm 199T, cư trú: Đội J thôn T, xã H, huyện T, tỉnh H; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 199R; cư trú: Thôn V, xã L, thị xã Q, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần xây dựng Coteccons (sau đây gọi tắt là Công ty Coteccons) trúng thầu thi công lắp đặt hệ thống điện tại công trường nhà máy E của Công ty TNHH Regina Miracle International Việt Nam có địa chỉ tại khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Công ty Coteccons đã thuê Công ty cổ phần đầu tư và thi công điện ĐMB để thực hiện gói thầu trên. Nguyễn Đức D là công nhân cổ phần đầu tư và thi công điện ĐMB, có nhiệm vụ thi công lắp đặt đường dây điện. Trong quá trình thi công, D quen biết Trần Văn B là công nhân thi công bể nước gần đó và cũng nhau bàn bạc lấy cáp điện phế liệu (dây điện vụn) bán lấy tiền ăn tiêu. B rủ Phạm Hải L cùng tham gia và cả nhóm thống nhất: D là người thi công lắp điện sẽ tập kết các đoạn cáp điện phế liệu tại một vị trí cụ thể trong khu vực công trường thi công rồi thông báo vị trí cho B để B và L đến lấy. Các đối tượng đã thực hiện hành vi lấy cáp điện phế liệu như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, D điện thoại thông báo cho B đến khu vực trạm điện số 01 trong công trường thi công để lấy cáp điện phế liệu. B gọi điện cho L đến lấy cáp điện phế liệu cho vào hai vỏ bao xi măng. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-866.76 của mình chở hai bao cáp điện phế liệu nặng 40kg đến bán cho chị Lê Thị Kh là người thu mua phế liệu gần đó được 5.000.000 đồng. B bảo L giữ số tiền 5.000.000 đồng đó, còn B tự bỏ tiền của mình đưa cho D 2.000.000 đồng và nói với D là tiền bán cáp điện phế liệu mà có. D

nhận tiền đồng thời thông báo cho B biết lượng cáp điện phế liệu trong vực trạm điện số 02 để buổi tối cùng ngày B và L đến lấy. D yêu cầu B chia trước cho D 3.000.000 đồng là tiền sẽ bán cáp điện phế liệu lấy được vào buổi tối. Số tiền 5.000.000 đồng nhận của B, D cho anh Đặng Văn Kh1 2.000.000 đồng và cho anh Trần Văn M 500.000 đồng, anh Kh1 cho anh M 100.000 đồng. D không nói với anh Kh1 cho anh M tiền do bán cáp điện mà có.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2019, B bảo L đến khu vực trạm điện số 02 lấy cáp điện phế liệu. B lấy 01 chiếc xe kéo trong khu vực công trường, bê cáp điện phế liệu để lên xe và kéo ra khu vực tường bao của công ty. B đưa cáp điện phế liệu qua thoáng của tường bao cho L ở ngoài nhận và xếp gọn tại bãi đất trống gần đó. Sau đó, B mang xe kéo ra ngoài, cả hai xếp 190 kg cáp điện phế liệu lên xe và kéo đi bán cho chị Kh được 22.000.000 đồng. B cầm cả số tiền này (cả hai lần bán cáp điện vụn cho chị Kh, L đều nói là công nhân xin được phế liệu đem bán). Sáng ngày 30/6/2019, B chia cho D 9.000.000 đồng, D đã cho anh Kh1 vay 3.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn B vay 1.000.000 đồng, cho M 800.000 đồng, còn lại D ăn tiêu cá nhân.

Khoảng 22 giờ ngày 30/6/2019, D gọi điện thông báo cho B đến khu vực trạm điện số 02 trong công trường để lấy cáp điện phế liệu nhưng B trả lời bận không đến lấy được. Sau đó thì có 02 nam thanh niên điều khiển xe ô tô màu trắng (không xác định được căn cước 2 người này và biển số xe) đến lấy số cáp điện phế liệu trên.

Sau khi phát hiện thấy mất cáp điện phế liệu Công ty Coteccons trình báo cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên.

Quá trình điều tra, ngày 05/7/2019, chị Lê Thị Kh giao nộp 40kg cáp điện phế liệu đã mua của L (lần 1); 190 kg cáp điện phế liệu mà chị mua của L và B (lần 2) thì chị Kh đã bán cho người khác, không thu hồi được. Chị đã nhận được số tiền 5.000.000 đồng L bồi thường và không có yêu cầu già thêm. Nguyễn Đức D đã bồi thường cho Công ty Coteccons số tiền 9.000.000 đồng và giao nộp số tiền 1.650.000 đồng cho cơ quan điều tra. Phạm Hải L đã trả lại cho chị Lê Thị Kh số tiền 5.000.000 đồng bán 40kg cáp phế liệu và cùng với bị cáo Trần Văn B bồi thường cho Công ty Coteccons số tiền 13.000.000 đồng. Anh Đặng Văn Kh1 đã giao nộp số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn B giao nộp số tiền 1.000.000 đồng và anh Trần Văn M giao nộp số tiền 1.400.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/HĐĐGTS ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luật: *230kg cáp điện phế liệu (gồm 40kg lần 1 và 190kg lần 2) mà B, L, D chiếm đoạt của Công ty cổ phần xây dựng Coteccons trị giá 27.600.000 đồng.*

Đại diện của Công ty Coteccons khai ngoài 230kg cáp điện phế liệu được xác định trong vụ án thì còn mất 60kg cáp điện phế liệu chưa xác định được người lấy. Hiện công ty đã nhận lại 40kg cáp phế liệu và số tiền 22.000.000 đồng của các bị cáo bồi thường nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, đồng xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Đức D và Phạm Hải L đồng phạm tội Trộm cắp tài sản.

Phạt bị cáo Trần Văn B 18 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đức D 18 tháng tù; bị cáo Phạm Hải L 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo qui định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 12 năm 2019, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo rút một phần kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trần Văn B, Nguyễn Đức D và Phạm Hải L về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng đều có nhân thân tốt; cùng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là: *người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hạ; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; riêng bị cáo D được hưởng thêm tình tiết có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì*. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* đối với các bị cáo là thiếu sót, dẫn đến việc áp dụng mức hình phạt đối vơi các bị cáo hơi nghiêm khắc.

Từ các lẽ trên, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự cho các bị cáo được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức lương thấp nên đã nhất thời phạm tội, các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt để còn nhanh chóng trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Văn B và Phạm Hải L khai nhận: Trong quá trình làm việc trong công trường xây dựng nhà máy, thấy có cáp điện phế liệu sau khi thi công được để ở nơi sản xuất nên các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền. Trong ngày 29/6/2019, D, B và L đã hai lần lợi dụng sự sơ hở của bảo vệ công trường để lén lút lấy dây điện phế liệu; lần thứ nhất vào hồi 15 giờ 30 phút lấy được 40 kg trị giá 4.800.000 đồng; lần thứ hai vào hồi 22 giờ lấy được đi 190 kg trị giá 22.800.000 đồng. Xét các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên đã cấu thành tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét kháng cáo của bị cáo:*

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của Doanh nghiệp, gây mất trật tự, trị an địa phương; ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư và uy tín Doanh nghiệp. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng do đều có nhân thân lao động, nhất thời phạm tội, không có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã được thu hồi một phần.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã 2 lần trộm cắp tài sản, trị giá tài sản mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng đủ cấu thành tội *Trộm cắp tài sản* nên phải chịu tình tiết tăng nặng *phạm tội từ 02 lần trở lên* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* (điểm s) do đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau đó

bồi thường và được bị hại chấp nhận; *tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại* cho bị hại (điểm b) và *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* (điểm i).

Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: đại diện của bị hại đã *có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 03 bị cáo;* riêng bị cáo D được hưởng thêm tình tiết *có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mĩ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì*.

[5] Vụ án có đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Đức D và bị cáo Trần Văn B cùng nhau bàn bạc việc trộm cắp, được ăn chia nhiều hơn; bị cáo Phạm Hải L là người thực hành tích cực, nên D và B giữ vai trò cao hơn L. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Đức D và Phạm Hải L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Nguyễn Đức D 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Phạm Hải L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án số 131/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Hạnh